

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST  
Ngày 29- 6-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Lê Thanh Sơn,

+ Bà Trần Thị Hồng Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

**Phạm Ngọc V;** sinh ngày 20/6/1985; tại thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn V, xã Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh L và bà Vũ Thị L; có vợ và 01 con; tiền án: Không;

Tiền sự:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 14/3/2018 của Công an xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt Phạm Ngọc V 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa chấp hành.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 27/01/2010 của Công an phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình xử phạt Phạm Ngọc V 100.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 10/8/2012 của Công an xã Yên Sơn, thị xã Tam Điệp xử phạt Phạm Ngọc V 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 18/7/2014 của Công an xã Yên Sơn, thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp) xử phạt Phạm Ngọc V 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2018 đến ngày 21/3/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 25/2018/HSST-QĐTG ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

- *Bị hại:* Cháu Trần Ngọc L, sinh ngày 16/2/2002; nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

\*. *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn N, xã Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. Là mẹ đẻ của cháu Trần Ngọc L. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ NLQ1 (vắng mặt)

+ NLQ2. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ NLC1. (vắng mặt)

+ NLC2. (vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ NCK. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/3/2018, Phạm Ngọc V đi đến khu vực cổng nhà NLC2 ở thôn V, xã Y, thành phố Đ, V nhìn thấy phía trong cổng nhà NLC2 có một chiếc xe máy điện nhãn hiệu SEEYES của cháu Trần Ngọc L (xe do cháu L mượn của NLQ2) dựng phía bên trong cổng, V đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Phạm Ngọc V quan sát phát hiện thấy cổng nhà NLC2 không khóa nên V đã dùng tay tháo đoạn dây thép cài giữa hai cánh cổng và đi vào trong khuôn viên nhà NLC2 dắt chiếc xe máy điện ra ngoài. Do xe đã tắt khóa điện và không có chìa để khởi động nên Phạm Ngọc V tiếp tục dắt chiếc xe máy điện ra cổng đập Mang Cá, cách khu vực nhà NLC2 khoảng 01 km và tìm cách đầu điện khởi động xe máy điện để đi tiếp. Phạm Ngọc V dùng tay cạy mở phần vỏ nhựa ở khu vực đèn xi-nhan phía trước bên phải của xe máy điện ra để đầu

điện khởi động xe nhưng không đầu được điện được. Sau khi không khởi động được xe thì V dắt xe đến khu vực lề đường cách cổng đập Mang Cá khoảng 200m thì để lại chiếc xe máy điện ở lề đường. Sau đó, Phạm Ngọc V tự nhận thấy việc trộm cắp chiếc xe máy điện nêu trên là vi phạm pháp luật nên đã đến trụ sở Công an xã Y để tự thú. Công an xã Y đã tiến hành thu giữ chiếc xe máy điện nêu trên, đồng thời bàn giao Phạm Ngọc V và vật chứng thu giữ, tài liệu có liên quan đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 16/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tam Điệp xác định: Chiếc xe máy điện có giá trị 6.250.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 05/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố Phạm Ngọc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phạm Ngọc V từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 15/3/2018.

Trong quá trình điều tra, cháu Trần Ngọc L trình bày: Ngày 15/3/2018 cháu bị mất 01 chiếc xe máy điện màu sơn đen, biển kiểm soát 35MĐ1-009.97.

Trong quá trình điều tra, NLQ2 trình bày: Chị cho cháu Trần Ngọc L mượn xe máy điện của con gái chị để đi lại.

Trong quá trình điều tra, NLQ1 trình bày: Mẹ chị có cho L mượn chiếc xe máy điện của chị để sử dụng.

Trong quá trình điều tra, NLC1 trình bày: Trưa ngày 15/3/2018 ông thấy V dắt một chiếc xe máy điện màu đen.

Trong quá trình điều tra, NLC2 trình bày: Ngày 15/3/2018 cháu gái bà là Trần Ngọc L bị mất chiếc xe máy điện tại nhà của bà.

Trong quá trình điều tra, NCK trình bày: Ông được công an mời đến chứng kiến việc công an lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú đối với Phạm Ngọc V. V khai nhận V thực hiện hành vi trộm cắp một mình.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với đơn xin tự thú của bị cáo, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút 15/3/2018, Phạm Ngọc V đã có hành vi lén lút lấy chiếc xe máy điện, biển kiểm soát MĐ1-009.97 giá trị 6.250.000đồng của bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Phạm Ngọc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân:

Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã được giáo dục nhiều lần, song không lấy đó làm bài học để sửa chữa, phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản, không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe máy điện bị tháo rời vỏ nhựa xi nhan phía trước bên phải của xe, sau khi nhận lại xe, NLQ1 đã tự khắc phục sửa chữa, do chi phí sửa chữa nhỏ nên NLQ1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu SEEYES do bị cáo chiếm đoạt; 01 biển kiểm soát xe máy điện 35MĐ1-009.97 đã cũ do cháu Trần Ngọc L giao nộp; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do NLQ2 giao nộp: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho NLQ1 (chủ sở hữu). NLQ1, NLQ2, cháu Trần Ngọc L, chị Nguyễn Thị M không có ý kiến, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Ngọc V: Ngày 30/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho bị cáo V thông qua bà Vũ Thị L (mẹ bị cáo, người được bị cáo ủy quyền) là đúng pháp luật.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Ngọc V phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Ngọc V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 15/3/2018.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Ngọc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 02 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Phụng**